

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 / 2019/HS-ST
Ngày 28 – 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý.
2. Ông Bùi Kim Châu Hồ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/HSST-QĐ ngày 14/03/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1955 tại tỉnh Sông Bé (Bình Dương); thường trú: 6/48 khu phố M2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị A (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị N2, sinh năm 1962 và có 02 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987); tiền sự, tiền án: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 7/11/2018 được hủy bỏ tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Võ Thị T, sinh năm 1963; thường trú: Khu vực 2, phường T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1968; thường trú: Thôn S, xã S, huyện G, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1965; thường trú: Ấp H xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Quốc B, sinh năm 1987; thường trú: 6/48 khu phố M2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1962; thường trú: 6/48 khu phố M2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Tuấn A, vắng mặt.

2. Anh Lê Minh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn L làm bảo vệ cho công ty dịch vụ bảo vệ Đại Hoàng Nam, bị cáo nợ số tiền 350.000.000 đồng vì vậy đã thực hiện việc chiếm đoạt vé số của những người đi bán vé số dạo tại địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương sau đó đợi đến chiều cùng ngày dò vé số, nếu trúng lấy tiền trả nợ. Cách thức bị cáo L thực hiện. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ - đen biển số 61D1 – 577.25 lưu thông trên đường, khi gặp những người bán vé số dạo, bị cáo dừng xe lại hỏi mua từ 2 đến 3 tờ vé số với mệnh giá mỗi tờ vé số 10.000 đồng, khi những người này đưa vé số cho bị cáo lựa chọn, bị cáo lấy tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng ra trả, hoặc đưa tờ vé số cũ nhờ người bán dò số thời điểm này bị cáo cầm xấp vé số tăng ga tẩu thoát. Bằng hình thức như trên bị cáo đã chiếm đoạt được số lượng vé số như sau:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 01/11/2018, bị cáo L chiếm đoạt 116 tờ vé số của chị Nguyễn Thị N1 trên đường Quốc lộ 1K thuộc phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Lần 2: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, bị cáo L chiếm đoạt của chị Trần Thị N 210 tờ vé số tại đường Tô Vĩnh Diện thuộc khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 03/11/2018, bị cáo L chiếm đoạt của 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi bán vé số tại đường phía cổng sau công ty Masan khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, thuộc phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương 50 tờ vé số.

Lần 4: Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo L chiếm đoạt của chị Võ Thị T 22 tờ vé số tại khu vực phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị T tri hô “cướp cướp” thì được người dân truy đuổi khoảng 200 m bắt giữ được L, sau đó báo Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 22 tờ vé số đài xổ số tỉnh Tiền Giang; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 61D1 -577.25.

Tài sản chiếm đoạt 348 tờ vé số, mỗi tờ mệnh giá 10.000 đồng tương ứng số tiền 3.480.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L cùng gia đình đã bồi thường trị giá tiền vé số cho bị hại Nguyễn Thị N1, Trần Thị N và Võ Thị T. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với số lượng vé số bị cáo L chiếm đoạt bị cáo khai nhận sau khi dò kết quả vé số xác định không trúng, bị cáo đã vất bỏ.

Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 7 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển số 61D1 – 577.25, trả lại bà Nguyễn Thị N2 trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại.

Bị cáo L không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo L nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận việc mình làm, xin Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận trong các ngày từ 01 đến 04/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ - đen biển số 61D1 – 577.25 lưu thông trên đường, khi gặp những người bán vé số dạo, bị cáo dừng xe lại hỏi mua từ 2 đến 3 tờ vé số với mệnh giá mỗi tờ vé số 10.000 đồng, khi những người này đưa các tập vé số cho bị cáo lựa chọn, bị cáo lấy tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng ra trả, hoặc đưa tờ vé số cũ nhờ người bán dò số. Thời điểm này bị cáo cầm xấp vé số tăng ga tàu thoát, tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt được 348 tờ vé số trị giá 3.480.000 đồng của các bị hại chị Nguyễn Thị N1, chị Trần Thị N, chị Võ Thị T.

Điều 173 Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 86/CT – VKS ngày 04/03/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo L thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của các bị hại chị Nguyễn Thị N1, chị Trần Thị N, chị Võ Thị T được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt thể hiện việc có việc làm ổn định, bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo L, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị N1, chị Trần Thị N, chị Võ Thị T đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét. Đối với 50 tờ vé số bị cáo L chiếm đoạt vào khoảng 15 giờ ngày 03/11/2018 tại đường phía cổng sau công ty Masan khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, thuộc phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương do chưa xác định được bị hại, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tách xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ - đen biển số 61D1 – 577.25 do bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, xe trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo L và vợ Nguyễn Thị N2. Do vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại bà Nguyễn Thị N2 $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được

chấp nhận. Đối với mức hình phạt đối với bị cáo L là nhẹ không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, không được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ - đen biển số 61D1 – 577.25 Trả lại bà Nguyễn Thị N2 $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/03/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qlnvlg;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh